

Số: 1655/KH-ĐHNL

Thái Nguyên, ngày 31 tháng 12 năm 2019

KẾ HOẠCH

ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG ĐỘI NGŨ CBVC NĂM 2020

Căn cứ Đề án số 2 của Đảng ủy về xây dựng bộ máy và phát triển đội ngũ giai đoạn 2015-2020 và Đề án phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2016 - 2020; Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Thái Nguyên xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBVC năm 2020, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

Tập trung xây dựng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn cao (Tiến sĩ, Phó Giáo sư, Giáo sư), thành thạo ngoại ngữ, có kỹ năng sử dụng tốt công nghệ thông tin trong lĩnh vực chuyên môn và quản lý; đủ về số lượng và có cơ cấu hợp lý, đạt chuẩn theo quy định.

Tăng cường bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học, quản lý hành chính nhà nước đối với cán bộ phục vụ.

Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ cho các đối tượng thuộc diện quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các đơn vị.

II. GIẢI PHÁP

- Bố trí, sắp xếp, bổ sung, cân đối nguồn nhân lực trên cơ sở vị trí việc làm; bố trí công việc đúng với khả năng của từng người, tạo điều kiện để họ phát huy cao nhất sở trường của mình;

- Quy hoạch ưu tiên phát triển đội ngũ cán bộ giảng dạy trình độ cao thông qua kế hoạch bồi dưỡng nguồn lực tại chỗ và thu hút cán bộ có trình độ GS, PGS và TS.

- Đẩy mạnh công tác chuẩn hóa đội ngũ cán bộ viên chức; nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, chuẩn hóa ngoại ngữ, tin học đội ngũ cán bộ;

- Thực hiện chính sách thu hút nhân tài, lựa chọn sinh viên tốt nghiệp loại giỏi và xuất sắc (không tuyển các sinh viên loại khá ở những ngành truyền thống) có năng lực gửi đi đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ ở nước ngoài;

- Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên gia đầu đàn cho từng lĩnh vực chuyên môn, kế cận đủ năng lực để tiếp tục sự nghiệp phát triển trường;

- Làm tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bổ nhiệm cán bộ quản lý các cấp, bảo đảm tính kế thừa, dân chủ và công khai;

- Xây dựng đội ngũ cán bộ viên chức có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với tiêu chuẩn ngạch bậc, chức danh đảm nhiệm. Ưu tiên phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên có năng lực tốt nhất cho từng chuyên ngành;

- Ưu tiên tuyển dụng người có học vị tiến sĩ và sử dụng thành thạo một ngoại ngữ để bổ sung cho đội ngũ giảng dạy, đặc biệt là các ngành mới mở.

III. CHỈ TIÊU NHIỆM VỤ BỒI DƯỠNG CÁN BỘ NĂM 2020

Hiện tại, tính đến 31/12/2019 - Số lượng CBVC của Nhà trường là 534 người (kể cả cán bộ, nhân viên ở các Trung tâm tự chủ). Số cán bộ giảng dạy là 279 người, trong đó số CBGD có trình độ Tiến sĩ trở lên: 136 người (04 GS, 26 PGS, 106 TS), chiếm 48,75% (tăng gần 3% so với tháng 12 năm 2018).

3.1. Các chỉ tiêu chính phấn đấu đến hết năm 2020 như sau:

- Cán bộ giảng dạy có trình độ Tiến sĩ trở lên: 145 người, trong đó có 04 GS, 29 PGS, 112 TS.
- Trên 50% GV sử dụng thành thạo ngoại ngữ.
- Toàn thể cán bộ quản lý đương nhiệm đều được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý; quản trị đại học.
- Các cán bộ trong danh sách quy hoạch lãnh đạo được bồi dưỡng lý luận chính trị cao cấp.

IV. KẾ HOẠCH CỤ THỂ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO BỒI DƯỠNG ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN

4.1. Đào tạo tiến sĩ trong nước

TT	Họ và tên	Bộ môn	Chuyên ngành dự kiến	Dự kiến cơ sở đào tạo
1	Nguyễn Thanh Hiếu		Phát triển nông thôn	Trường Đại học Nông lâm - ĐHTN
2	Bế Bích Đào	KHTN	Sinh học	Hà Nội
3	Bùi Linh Phượng	KHTN	Toán	Thái Nguyên
4	La Thu Phương	Lâm sinh	Lâm sinh	trường ĐHNL
5	Hà Việt Long	Nông nghiệp công nghệ cao	Khoa học cây trồng	
6	Phạm Quốc Toán	Khoa học cây trồng	Khoa học cây trồng	Trường Đại học Nông Lâm
7	Lành Ngọc Tú	PTNT	PTNT	ĐHNL

4.2. Đào tạo tiến sĩ nước ngoài

TT	Họ và tên	Bộ môn	Chuyên ngành dự kiến	Dự kiến cơ sở đào tạo
1	Trần Nhật Thắng	Thú y	Ký sinh trùng – vi sinh vật học Thú y	Đại học Iwate Nhật Bản
2	Phạm Đức Chính	Lâm sinh	Lâm sinh	(Nhật, Đài Loan)
3	Lục Văn Cường	Lâm sinh	Lâm sinh	(Trung Quốc, Đài Loan)
4	Dương Hồng Việt	QLTN&DLST	QLMT	Úc
5	Hà Văn Tuyền	QLTN&DLST	KHVT	ĐH Monash, Úc

4.3. Đào tạo thạc sĩ trong nước

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chuyên ngành dự kiến	Dự kiến cơ sở đào tạo
1	Vũ Hồng Quân	TT. Địa tin học	Khoa học môi trường	Đại học Nông Lâm Thái Nguyên

4.4. Bồi dưỡng ngoại ngữ

TT	Họ và tên	Trình độ	Dự kiến cơ sở đào tạo
1	Mai Thị Ngọc Hà		QST (Úc)
2	Cao Đức Minh		QST (Úc)
3	Đào Việt Hùng	B2	HN
4	Nguyễn Khánh Quang	B1	HN
5	Phạm Thị Thu Huyền	B2	Trường Đại học Nông lâm
6	Nguyễn Thị Yên	B2	
7	Vũ Thị Hải Anh	B2	
8	Hồ Lương Xinh	B2	

4.5. Bồi dưỡng chứng chỉ thi nâng hạng, bồi dưỡng nghiệp vụ

TT	Họ và tên	Chứng chỉ bồi dưỡng GVC, GVCC,...)	Dự kiến cơ sở đào tạo
1	Nguyễn Thị Huyền	GVC	Học viện GD
2	Ngô Thị Mây Ước	GVC	Học viện GD
3	Trần T. Thùy Dương	GVC	Học viện GD
4	Phạm Thanh Huế	GVC	Học viện GD

4.6. Tốt nghiệp tiến sĩ trong nước

TT	Họ và tên	Bộ môn	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
1	Đỗ Thị Lan Phương	Thú y	Ký sinh trùng – vi sinh vật học Thú y	Đại học Thái Nguyên
2	Đào Việt Hùng	KHTN	PP giảng dạy Hóa	ĐHSP Hà Nội
3	Vũ Thị Thu Lê	KHTN	Hóa	Viện Hóa học các hợp chất thiên nhiên
4	Phạm Thu Hà	Lâm sinh	Giống cây rừng	Viện Lâm nghiệp VN
5	Nguyễn Việt Hưng	Lâm sinh	Chế biến gỗ	Trường ĐH Lâm nghiệp
6	Lê Thị Kiều Oanh	BVTV	Trồng trọt	ĐHNL
7	Phạm Thị Thu Huyền	Nông nghiệp công nghệ cao	Khoa học cây trồng	Trường Đại học Nông lâm

4.7. Tốt nghiệp tiến sĩ nước ngoài

TT	Họ và tên	Bộ môn	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
1	Vũ Hồng Thái	KHXH	Giáo dục TC	ĐHTT BK Trung Quốc
2	Hoàng Hữu Chiến	QLTN&DLS T	Khoa học Đất	ĐH Kochi
3	Nguyễn Huy Trung	QLTN	Viễn thám	RMit

4.8. Tốt nghiệp thạc sĩ trong nước

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
1	Dương Văn Huy	TT. Địa tin học	Kinh tế nông nghiệp	Đại học Nông Lâm Thái Nguyên
2	Mùi Minh Tùng	TT. Địa tin học	Lâm học	Đại học Nông Lâm Thái Nguyên

4.9. Tốt nghiệp thạc sĩ nước ngoài

TT	Họ và tên	Bộ môn	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo

V. KẾ HOẠCH BỒI DƯỠNG ĐỘI NGŨ CHUYÊN VIÊN, KTV, NV

5.1. Đào tạo thạc sĩ trong nước

TT	Họ và tên	Đơn vị	Chuyên ngành dự kiến	Dự kiến cơ sở đào tạo
1	Nguyễn Thị Thủy	Khoa CNTY	Thú y	Học viện Nông nghiệp Việt Nam
2	Dương Thị Nhung	Viện NCLN	CNSH	Đại học Nông lâm Thái Nguyên

5.2. Đào tạo thạc sĩ nước ngoài

TT	Họ và tên	Bộ môn	Chuyên ngành dự kiến	Dự kiến cơ sở đào tạo
1	Tạ Thị Lượng		Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo	ĐH Queensland - Úc

5.3. Đào tạo đại học trong nước

STT	Họ và tên	Bộ môn	Chuyên ngành dự kiến	Dự kiến cơ sở đào tạo
1	Nguyễn Đắc Phương		Bác sĩ đa khoa	

5.4. Bồi dưỡng ngoại ngữ

TT	Họ và tên	Trình độ	Dự kiến cơ sở đào tạo
1	Dương Thị Nhung	B1	Đại học Thái Nguyên
2	Phạm Thị Thảo	B1	Đại học Thái Nguyên
3	Trần Xuân Trường	B1	Đại học Thái Nguyên

5.5. Bồi dưỡng chứng chỉ QLHCNN, bồi dưỡng nghiệp vụ

TT	Họ và tên	Nội dung bồi dưỡng	Dự kiến cơ sở đào tạo
1	Nguyễn Sơn Tùng	Chứng chỉ, nghiệp vụ Đảm bảo chất lượng giáo dục	ĐHTN, Bộ GD&ĐT
2	Ngô Thị Ánh Ngọc	Chứng chỉ, nghiệp vụ Đảm bảo chất lượng giáo dục	ĐHTN, Bộ GD&ĐT
3	Nguyễn Duy Hoàng	Nghiệp vụ khảo thí	ĐHTN, Bộ GD&ĐT
4	Dương Thị Tình	Nghiệp vụ khảo thí	ĐHTN, Bộ GD&ĐT
5	Đỗ Xuân Trường	Nghiệp vụ thanh tra nội bộ	Học viện Quản lý giáo dục
6	Đặng Thái Sơn	Nghiệp vụ thanh tra nội bộ	Học viện Quản lý giáo dục
7	Vũ Thị Quý	Nghiệp vụ đấu thầu	
8	Trần Ngọc Anh	Nghiệp vụ đấu thầu	
9	Vũ Thị Xuân Mai	Nghiệp vụ đấu thầu	
10	Trương Bách Kiên	Nghiệp vụ đấu thầu	
11	Trịnh Thị Thu Hiền	Nghiệp vụ đấu thầu	
12	Đào Thị Hải Vân	Nghiệp vụ đấu thầu	
13	Nông Thị Hải Yến	Chứng chỉ văn thư lưu trữ	Trường Đại học Nông Lâm
14	Vi Sỹ Luân	VB2 CNTT	TT Từ xa - ĐHTN
15	Trịnh Thị Minh Trang	Chứng chỉ KTVC	
16	Ngô Thái Hà	Chứng chỉ KTVC	
17	Hoàng Thị Bích Thảo	Nghiệp vụ Tư vấn du học	T3/2020
18	Nguyễn Thị Mai Thu	Nghiệp vụ Tư vấn du học	T3/2020

5.6. Tốt nghiệp thạc sĩ trong nước

TT	Họ và tên	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo

5.7. Tốt nghiệp thạc sĩ nước ngoài

TT	Họ và tên	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo

VI. KẾ HOẠCH NỘP HỒ SƠ XÉT ĐẠT CHUẨN CHỨC DANH GS, PGS

TT	Họ và tên	Bộ môn	Phó giáo sư	Giáo sư
1	Bùi Thị Thơm		x	

VII. KẾ HOẠCH BỒI DƯỠNG LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CHO CÁN BỘ QUẢN LÝ ĐƯƠNG NHIỆM VÀ CÁN BỘ TRONG QUY HOẠCH

7.1. Dự kiến danh sách cử đi học lớp cao cấp, văn bằng 2, trung cấp LLCT

TT	Họ và tên	Đơn vị/Chi bộ công tác
1	Nguyễn Thanh Hiếu	Phòng Quản trị - phục vụ
2	Phan Thị Hồng Phúc	Khoa CNTY
3	Lèng Thị Lan (hoàn thiện CC)	Khoa KHCB
4	Nguyễn Đ. Hương Giang (VB2)	Khoa KHCB
5	Phạm Thanh Huế (VB2)	Khoa KHCB
6	Đỗ Hoàng Chung	Khoa Lâm nghiệp
7	Nguyễn Thị Thu Hoàn	Khoa Lâm nghiệp
8	Đặng Thị Thu Hà	Khoa Lâm nghiệp
9	Lê Sỹ Hồng	Khoa Lâm nghiệp
10	Nguyễn Đăng Cường	Khoa Lâm nghiệp
11	Nguyễn Thị Thu Hiền	Khoa Lâm nghiệp
12	Nguyễn Văn Hiếu	Trung tâm Địa tin học
13	Nguyễn Thế Cường	Viện Khoa học sự sống
14	Nguyễn Mạnh Tuấn	Viện Khoa học sự sống
15	Dương Thị Khuyên	Viện Khoa học sự sống
16	Dương Thị Nhung	Viện NC&PTLN
17	Phạm Thị Thảo	Viện NC&PTLN
18	Trịnh Thị Minh Trang	Phòng KHTC
19	Trần Thị Hạnh Nguyên	Phòng KHTC
20	Nguyễn Văn Tâm	Khoa KT&PTNT
21	Nguyễn Mạnh Thắng	Khoa KT&PTNT
22	Bùi Thị Thanh Tâm	Khoa KT&PTNT
23	Nguyễn Thị Mai Thu	Trung tâm ĐT&PTQT
24	Lê Quốc Tuấn	P. CT HSSV

7.2. Dự kiến danh sách tốt nghiệp cao cấp, văn bằng 2, trung cấp LLCT

TT	Họ và tên	Đơn vị/Chi bộ công tác
1	Vũ Thị Quý	Phòng Quản trị - phục vụ
2	Phan Thị Hồng Phúc	Khoa CNTY
3	Lèng Thị Lan (CC)	Khoa KHCB
4	Trần Minh Quân	Viện Khoa học sự sống
5	Lê Quốc Tuấn	P. CT HSSV

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ vào kế hoạch đã xây dựng, các đơn vị thông báo tới toàn thể CBVC trong đơn vị và triển khai thực hiện. Ngoài ra, các đơn vị đề xuất triển khai các lớp bồi dưỡng ngắn hạn cho CBVC, cử cán bộ đi tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo từng lĩnh vực (bồi dưỡng công tác Đảng, công tác Công đoàn, công tác Đoàn thanh niên, công tác thanh tra - pháp chế - thi đua; công tác cố vấn học tập, công tác văn thư lưu trữ; nghiệp vụ kế toán, quản trị đại học, quản lý học sinh sinh viên, quản lý hồ sơ cán bộ và sinh viên, quản lý điểm, kỹ năng mềm, kỹ năng phòng thí nghiệm...). Tăng cường cử giảng viên, chuyên viên, kỹ thuật viên và nhân viên tham dự hội thảo, hội nghị trong và ngoài nước... Cuối hằng năm tổ chức tổng kết, đánh giá và rà soát, bổ sung kế hoạch cho các năm tiếp theo.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (b/c);
- Các đơn vị trong trường (t/h);
- Lưu:VT, TCCB.

HIỆU TRƯỞNG

HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. *Trần Văn Điền*